

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **43/2018/HNGĐ - ST.**

Ngày: 09/8/2018.

“V/v : Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH THUẬN

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Xuân Thủy.

2. Bà Đinh Thị Nguyệt.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hồ Văn Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:* Bà Dương Thị Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2018, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2018/TLST- DS ngày 27 tháng 3 năm 2018, về việc *“Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXXST - HNGĐ, ngày 25 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị L, sinh năm 1981; địa chỉ: Xóm 4, thôn 5, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hoàng E, sinh năm 1985; địa chỉ: Xóm 4, thôn 5, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn – Chị Hồ Thị L trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị L và anh Nguyễn Hoàng E tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Long vào năm 2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Do anh E có quan hệ tình cảm với người khác nên vợ chồng thường xuyên gây gổ với nhau. Chị L đã nhiều lần khuyên răn để anh E thay đổi nhằm mục đích vợ chồng chung sống hạnh

phúc với nhau. Thế nhưng, anh E vẫn tiếp tục giữ mối quan hệ tình cảm với người khác. Do đó, từ tháng 9/2017 cho đến nay, anh E và chị L đã sống ly thân với nhau. Thời gian này, các bên không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Hiện nay, chị L không còn tình cảm với anh E nên đề nghị Tòa án xem xét giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Chị L và anh E có hai người con chung tên là Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 20/7/2013 và Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 06/6/2017. Hiện nay, chị L đang là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Nếu ly hôn chị L có nguyện vọng được quyền tiếp tục nuôi dưỡng hai người con này cho đến khi thành niên và yêu cầu anh E phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng là 2.000.000đ cho đến khi các con thành niên.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh E tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]. Theo các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án bị đơn – Anh Nguyễn Hoàng E trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2012 anh Nguyễn Hoàng E và chị Hồ Thị L đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 8/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Do anh E có quan hệ với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xuyên cãi vả nhau. Từ tháng 9/2017 cho đến nay, chị L và anh E đã sống ly thân với nhau. Anh E đã nhiều lần mong muốn quay về sống chung lại với chị L, nhưng do sợ phía gia đình chị L không chấp nhận và sợ người phụ nữ mà anh E đang quen đe dọa nên anh E không thể quay về chung sống lại với chị L. Mặc dù, thời gian này các bên không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau; thế nhưng, anh E vẫn còn tình cảm với chị L nên rất mong muốn tiếp tục quay về chung sống lại với nhau. Cho nên, anh E không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh E và chị L có hai người con chung tên là Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 20/7/2013 và Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 06/6/2017. Hiện nay, chị L là người đang chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Nếu ly hôn, anh E đồng ý giao các con cho chị L được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng cho chị L là 2.000.000đ cho đến khi các con thành niên.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh E không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Những chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án:

Trong quá trình tố tụng, nguyên đơn – Chị Hồ Thị L đã cung cấp cho Tòa án những chứng cứ sau:

- 01 Giấy chứng nhận kết hôn (bản sao).

- 02 Giấy khai sinh (bản sao) mang tên Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Hoàng N.

Ngoài ra, vào ngày 11/5/2018, Tòa án đã tiến xác minh tại địa phương xã H về tình trạng quan hệ hôn nhân của vợ chồng anh E, chị L.

[4]. Những vấn đề các đương sự đã thống nhất:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị L và anh Nguyễn Hoàng E tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Bình, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long vào năm 2012. Nguyên nhân mâu thuẫn: Do anh E có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Từ tháng 9/2017 cho đến nay, anh E và chị L đã sống ly thân với nhau. Các bên không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

- Về con chung: Anh E và chị L có hai người con chung tên là Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 20/7/2013 và Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 06/6/2017. Hiện nay, chị L đang là người trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng các con. Anh E đồng ý giao các con chung cho chị L được quyền nuôi dưỡng và cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng là 2.000.000đ cho đến khi các con thành niên.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh E tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Những vấn đề các đương sự không thống nhất:

- Chị Hồ Thị L: Chị L không còn tình cảm gì với anh E nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

- Anh Nguyễn Hoàng E cho rằng vẫn còn yêu thương chị E nên rất mong muốn tiếp tục chung sống lại với nhau. Do đó, anh E không đồng ý ly hôn.

[6]. Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T:

- Ý kiến về việc tuân theo Pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 146, 147, 203, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Hồ Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng E.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 20/7/2013 và Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 06/6/2017 cho chị L nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Anh E phải cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng/02 người con và được quyền thăm nom con, không ai được ngăn cản.

Về án phí: Chị Hồ Thị L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp).

Anh Nguyễn Hoàng E phải nộp 300.000đ án phí DSST về cấp dưỡng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập anh Nguyễn Hoàng E hai lần hợp lệ nhưng tại phiên tòa anh E đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử xE xét xét xử vắng mặt bị đơn - anh Nguyễn Hoàng E. Hội đồng xét xét xét thấy: Anh Nguyễn Hoàng E đã triệu tập hợp lệ hai lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Hoàng E là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS.

[2] Về quan hệ pháp luật trong vụ án:

Nguyên đơn - Chị Hồ Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và giải quyết việc nuôi con; Ngoài ra các đương sự không có yêu cầu nào khác. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật của vụ án này là “Ly hôn và tranh chấp về việc nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS là phù hợp.

[3] Xét các yêu cầu của chị Hồ Thị L:

- Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Hoàng E và chị Hồ Thị L tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2012 tại UBND xã Đông Bình, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Do anh E có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác nên anh E, chị L thường cãi vã lẫn nhau. Từ tháng 9/2017 cho đến nay, anh E và chị L đã sống ly thân với nhau. Mặc dù, trong quá trình giải quyết vụ án, anh E thừa nhận vẫn còn tình cảm với chị L nên mong muốn vợ chồng tiếp tục chung sống với nhau. Cho nên, anh E không đồng ý ly hôn. Thế nhưng, tại phiên tòa hôm nay, chị L xác định không còn tình cảm gì với anh E và nhận thấy cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên không đồng ý tiếp tục chung sống với anh E mà đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Do anh E có quan hệ với người phụ nữ khác nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Do đó, từ tháng 9/2017 cho đến nay, anh E và chị L đã sống ly thân với nhau. Thời gian này, các bên không có sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ với nhau. Tại phiên tòa, chị L xác định không còn tình cảm gì với anh E. Tại biên bản xác minh ngày 11/5/2015 thể hiện: Vợ chồng anh E, chị L sống không có hạnh phúc; vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Do đó, có căn cứ xác định: Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị L, anh E đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Vì vậy, cần xử cho chị Hồ Thị L

được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng E là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về con chung:*

Chị Hồ Thị L và anh Nguyễn Hoàng E có hai người con chung tên là Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 20/7/2013 và Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 06/6/2017. Hiện nay, chị L đang trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng các con. Tại phiên tòa hôm nay, chị L yêu cầu được quyền nuôi dưỡng hai người con này cho đến khi thành niên.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại biên bản hòa giải ngày 10/5/2018 (bút lục 36, 27) thể hiện: Anh E đồng ý giao hai người con chung tên là Nguyễn Hoàng H và Nguyễn Hoàng N cho chị L được quyền tiếp tục nuôi dưỡng. Ngoài ra, từ khi sống ly thân cho đến nay, chị L là người trực tiếp, chăm sóc và nuôi dưỡng hai người con chung này. Do đó, cần tiếp tục giao cho chị Hoàng Thị L được quyền nuôi dưỡng Nguyễn Hoàng Huy, sinh ngày 20/7/2013 và Nguyễn Hoàng Nhân, sinh ngày 06/6/2017 cho đến khi thành niên là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Tại phiên tòa, chị L yêu cầu anh E phải cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng là 2.000.000đ đối với hai người con cho đến khi các con thành niên.

Tại biên bản hòa giải ngày 10/5/2018 thể hiện: Anh E chấp nhận cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng là 2.000.000đ cho các con đến khi thành niên. Xét thấy: Yêu cầu về cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng của chị L là hoàn toàn chính đáng và có căn cứ. Anh E đồng ý cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị L với số tiền là 2.000.000đ. Do đó, cần buộc anh E phải cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng cho chị L với số tiền là 2.000.000đ/2 người con cho đến khi các con thành niên là phù hợp với quy định tại các Điều 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[4]. *Về án phí:* Cần buộc chị Hồ Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Nguyễn Hoàng E phải nộp án phí DSST về cấp dưỡng tiền nuôi con, sung công quỹ Nhà Nước là phù hợp với Điều 147 BLTTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH XIV, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử xét chấp nhận cho chị Hồ Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng E và giao con chung là Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Hoàng N cho chị E nuôi dưỡng cho đến khi thành niên; anh E có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng cho chị E là 2.000.000đ/2 người con cho đến khi các con thành niên là có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, các Điều 147, 227, 228, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Khoản 1 Điều 56 các Điều 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng E.
- Về con chung: Tiếp tục giao cho chị Hồ Thị L có trách nhiệm nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục hai người con chung tên Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 20/7/2013; Nguyễn Hoàng N, sinh ngày sinh ngày 06/6/2017 cho đến khi thành niên.

Anh Nguyễn Hoàng E phải cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng cho chị L là 2.000.000đ/2 người con (mỗi người con 1.000.000đ/tháng). Anh E được quyền thăm nom, chăm sóc con; chị L không được quyền ngăn cản.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi như sau:

+ *Trường hợp các bên có thỏa thuận thì mức lãi suất không được vượt quá 20%/năm.*

+ *Trường hợp các bên không có thỏa thuận thì mức lãi suất là 10%/năm*

- Về án phí: Buộc chị Hồ Thị L phải nộp 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số N.0012500 ngày 27/3/2018, của chi cục thi hành án dân sự huyện T.

Anh Nguyễn Hoàng E phải nộp 300.000đ án phí DSST về cấp dưỡng nuôi con, sung công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án – Ngày 9/8/2018. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết (Đã giải thích quyền kháng cáo).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- C.C Thi hành án DS;
- UBND xã H (thay TB);
- Lưu VP, án văn, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Yến